TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 337/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 03 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2024/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1974

- Ông Phan Duy T, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Số C tổ A, khu phố B (nay là khu phố A), phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/01/2004 theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề kể cả cách nuôi dạy con cái, cách làm kinh tế, quan điểm về cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung làm cho cuộc sống chung rất mệt mỏi, ngột ngạt nên vợ chồng bà L, ông T đã ly thân được khoảng 02 năm.

Nay bà L, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu

cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T xác định có 02 con chung tên Phan Duy Khánh G, sinh ngày 19/10/2003, đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết và Phan Duy Khánh L, sinh ngày 17/11/2007. Hai bên thoả thuận, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Duy Khánh L, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T xác định hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/01/2004 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T xác định có 02 con chung tên Phan Duy Khánh G, sinh ngày 19/10/2003, đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết và Phan Duy Khánh L, sinh ngày 17/11/2007. Hai bên thoả thuận, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Duy Khánh L, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Phan Duy T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T xác định hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Phan Duy T mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà L, ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0080247 ngày 11 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND P.14, Q.Tân Bình;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo